

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 446/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Dương Kim H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: **Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Lê K**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: **Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.**

(Bà **H** và ông **K** có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 24-8-2023, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 17/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Phạm Dương Kim H** trình bày:*

Bà và ông **Nguyễn Lê K** xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An** theo giấy đăng ký kết hôn số 86 ngày 09/11/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống tại **ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An**. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, ông K không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, gia đình. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông K vẫn không thay đổi và vợ chồng ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Lê Khương. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà H đã rút các yêu cầu này, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2023, bị đơn ông Nguyễn Lê K trình bày:

Ông K thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung. Quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau và đã ly thân nên đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: Ông K và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn ông đồng ý giao cho bà H nuôi dưỡng con chung, ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án có mở phiên hòa giải để vợ chồng bà H, ông K có giải pháp đoàn tụ, nhưng ông K vắng mặt và bà H có đơn yêu cầu không hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung là tự nguyện nên đề nghị đình chỉ yêu cầu này. Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Dương Kim H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Lê Khương. Về con chung: giao con chung cho bà Phạm Dương Kim H nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi của ông K. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Dương Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lê K, ông K có hộ khẩu thường trú tại số Á, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp ly hôn”, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà **Phạm Dương Kim H** và ông **Nguyễn Lê K** có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà **H** và ông **K**.

[3] Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 17/10/2023, bà **H** rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là số tiền 100.000.000 đồng. Việc rút đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà **H**, thấy rằng: Bà **Phạm Dương Kim H** và ông **Nguyễn Lê K** có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã **P**, huyện **C**, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Bà **H** xác định vợ chồng đã ly thân từ năm 2022, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà **H** yêu cầu được ly hôn; ông **K** cũng có lời khai thống nhất về quan hệ vợ chồng không còn sống chung và mâu thuẫn đã trầm trọng và đồng ý ly hôn với bà **H**. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà **Phạm Dương Kim H** được ly hôn với ông **Nguyễn Lê Khương**.

[4] Về con chung: Bà **H** và ông **K** có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 20/8/2019 hiện đang sống với bà **H**. Bà **H** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và được ông **K** đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung do bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Quá trình bà **H** nuôi dưỡng con chung là đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao bà **H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù bà **H** không yêu cầu acaps dưỡng nuôi con nhưng ông **K** tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà **H** và ông **K** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà **Phạm Dương Kim H** phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Ông **Nguyễn Lê K** phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Phạm Dương Kim H** đối với ông **Nguyễn Lê Khương**.

1. Về hôn nhân: Cho bà **Phạm Dương Kim H** được ly hôn với ông **Nguyễn Lê Khương**.

2. Về con chung: Bà **Phạm Dương Kim H** và ông **Nguyễn Lê K** thống nhất có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 20/8/2019, hiện đang sống chung với bà **H**. Bà **Phạm Dương Kim H** được quyền nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Nguyễn Lê K** về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Phạm Dương Kim H** và ông **Nguyễn Lê K** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Bà **Phạm Dương Kim H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí bà **H** đã nộp theo các biên lai thu số 0010344 và 0010345 cùng ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An, hoàn trả cho bà **H** 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông **Nguyễn Lê K** phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Sáu – Nguyễn Thị Hồng Châu

Hồ Thị Miên